

Bản án số: 42/2018/DS-ST.

Ngày 22-10-2018.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Mỹ Liên;

Ông Nguyễn Quang Phước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Minh T, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Số X, Tổ Y, ấp L, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Đặng Thị G, sinh năm 1954; địa chỉ: Ấp L, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 29/02/2018). Có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Đoàn Văn B, sinh năm 1940.

2. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1946.

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp L, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 01 năm 2018, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng của nguyên đơn ông Bùi Minh T và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Đặng Thị G trình bày:

Vào năm 2013, vợ chồng ông B, bà R có vay tiền của bà G nhiều lần, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào ngày 28/02/2013 (AL) cho vay 26.000.000 đồng.

Lần thứ 2: Vào ngày 10/6/2013 (AL) cho vay 30.000.000 đồng.

Lần thứ 3: Vào ngày 07/7/2013 (AL) cho vay 160.000.000 đồng và 1,5 chỉ vàng 24K 97%.

Lần thứ 4: Vào ngày 15/11/2013 (AL) cho vay 70.000.000 đồng.

Các lần cho vay có làm giấy do ông B ký tên và lấn dấu vân tay, bà R có lấn dấu vân tay, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, trong giấy vay không thỏa thuận thời hạn trả nhưng có thỏa thuận miệng khi nào vợ chồng ông B, bà R bán đất thì trả. Sau khi vay vợ chồng ông B, bà R có trả lãi cho số tiền vay 30.000.000 đồng ngày 10/6/2013 là 6.000.000 đồng.

Trong 04 lần vay tiền nêu trên, có một lần vay ngày 10/6/2013 AL do con bà là Bùi Minh T (tên thường gọi C) cho ông B, bà R vay bằng tiền của anh T và giao tiền cho vợ chồng ông B, bà R nên ghi giấy nợ có nội dung là “... ông B có mượn của C số tiền 30.000.000 đồng ...”. Do đó khi bà khởi kiện vợ chồng ông B, bà R bà rút lại yêu cầu khởi kiện của lần vay ngày 10/6/2013 AL. Các lần vay tiền còn lại Tòa án đã xét xử sơ thẩm, phúc thẩm xong, kết quả chấp nhận yêu cầu của bà. Hiện ông B, bà R đã trả tiền xong mà không phải nhờ cơ quan Thi hành án dân sự.

Nay anh T yêu cầu vợ chồng ông B, bà R trả số tiền gốc 30.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Trong các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, bị đơn ông Đoàn Văn B trình bày:

Vợ chồng ông chỉ vay tiền của bà G, không vay tiền của con bà G. Bà G đã khởi kiện và Tòa án đã giải quyết buộc vợ chồng ông phải trả nợ và vợ chồng ông đã trả nợ xong cho bà G.

Nay ông B không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Trong các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, bị đơn bà Nguyễn Thị R trình bày:

Nhận thấy thống nhất lời trình này của ông B. Bà R không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn thực chưa đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền gốc 30.000.000 đồng. Ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Đoàn Văn B và bà Nguyễn Thị R vắng mặt đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc 30.000.000 đồng. Bị đơn cho rằng không có vay tiền của nguyên đơn mà chỉ có vay tiền của bà G nhiều lần, Tòa án đã giải quyết và bị đơn đã trả nợ xong. Nguyên đơn đưa ra chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 10/6/2013 AI do bà G cung cấp trước đây trong các lần xét xử sơ thẩm và phúc thẩm vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa bà G đối với ông B, bà R thấy rằng: ông B thừa nhận có ký tên lẫn tay vào các giấy mượn tiền, bà R lẫn tay vào 01 giấy khi vay vàng nhưng không đọc nội dung do không nhìn rõ chữ. Ông B và bà R có yêu cầu giám định các giấy nợ này có bao nhiêu người viết, bao nhiêu loại mực, chữ ký ông B, bà R có trước hay sau dấu vân tay *nhưng không yêu cầu giám định dấu vân tay*. Mặt khác, các kết luận giám định đều cho kết quả là không đủ cơ sở và điều kiện để phân tích, đánh giá nên không đưa ra kết luận theo yêu cầu giám định được. Như vậy, có cơ sở để xác định ông B và bà R có vay tiền của bà G nhiều lần như nội dung các giấy mượn tiền như trên là có thật. Đối với lần vay tiền ngày 10/6/2013 AI do con bà G là anh T cho vay và đứng tên trong giấy để cho vợ chồng ông B - bà R vay 30.000.000 đồng nên trong các bản án xét xử trước bà G đã rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền vay này và Tòa án đã đình chỉ yêu cầu này của bà G, Đây là khoản tiền nợ ông B, bà R chưa trả. Từ những cơ sở trên có căn cứ khẳng định ông B, bà R có vay của anh T số tiền 30.000.000 đồng.

Như phân tích nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay 30.000.000 đồng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên ghi nhận.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận như phân tích trên.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bị đơn không có đơn yêu cầu miễn án phí nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ

thẩm theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Minh T tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với ông Đoàn Văn B và bà Nguyễn Thị R.

Buộc ông Đoàn Văn B và bà Nguyễn Thị R phải trả cho anh Bùi Minh T số tiền gốc 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Ghi nhận anh Bùi Minh T không yêu cầu tính lãi suất.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Án phí: Ông Đoàn Văn B và bà Nguyễn Thị R phải chịu 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho anh Bùi Minh T số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0009716 ngày 26/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA Tây Ninh;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Trường